

*
Số 12 -KH/ĐUK

KẾ HOẠCH

học tập và tuyên truyền Nghị quyết năm 2020 của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh

Thực hiện Hướng dẫn số 83-HD/BTGTU, ngày 31/01/2020 của Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh xây dựng kế hoạch học tập và tuyên truyền Nghị quyết năm 2020 của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh trong Đảng bộ như sau:

I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

- Nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động thấy rõ những thành tựu đạt được năm 2019 trên các lĩnh vực kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh, xây dựng hệ thống chính trị trên địa bàn tỉnh; đồng thuận cao với những quan điểm chỉ đạo, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu và các giải pháp tổ chức thực hiện Nghị quyết năm 2020 của Tỉnh ủy; Nghị quyết năm 2020 của Đảng ủy Khối gắn với việc quán triệt, cụ thể hóa thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và chuyên đề năm 2020 “*Tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”.

- Trên cơ sở thống nhất về nhận thức, cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở, cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và người lao động trong Đảng bộ Khối nỗ lực hành động, quyết tâm thực hiện thắng lợi Nghị quyết năm 2020 của Tỉnh ủy, đặc biệt là các nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, phương châm hành động của Tỉnh ủy “*Hành động, kỷ cương, trách nhiệm, sáng tạo, bút phá, về đích nông thôn mới vào trước năm 2025*” và Nghị quyết năm 2020 của Đảng ủy Khối, tạo thành đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng, hiệu quả trong Đảng, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh lần thứ I và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X, nhiệm kỳ 2015 - 2020.

- Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở có kế hoạch cụ thể để quán triệt và tổ chức thực hiện Nghị quyết năm 2020 của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối phù hợp với tình hình thực tế tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

II- NỘI DUNG VÀ THỜI GIAN TỔ CHỨC HỌC TẬP, QUÁN TRIỆT NGHỊ QUYẾT

1. Ban Thường vụ Đảng ủy Khối tổ chức triển khai 01 cuộc trong Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh

a)- *Thành phần gồm:* Các đồng chí là Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ Khối, Trưởng, phó các Ban Đảng, Đoàn thể trực thuộc Đảng ủy; Bí thư, Phó bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

b)- Nội dung:

- Tình hình thực hiện Nghị quyết năm 2019 và Nghị quyết năm 2020 của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh.

- Nghị quyết về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị năm 2020 của Tỉnh ủy⁽¹⁾.

c)- Tài liệu:

- Dự thảo báo cáo tổng kết tình hình năm 2019 và Nghị quyết năm 2020 của Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp tỉnh.

- Kế hoạch số 145-KH/TU, ngày 23/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tổ chức thực hiện 6 nhiệm vụ tập trung, 3 nhiệm vụ đột phá năm 2020 và những năm tiếp theo*”.

d)- Thời gian: 01 buổi, đã tổ chức Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ Khối (khóa I) mở rộng vào ngày 31/12/2019.

2. Đối với chi bộ, đảng bộ cơ sở

a)- Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở chỉ đạo học tập, quán triệt Nghị quyết năm 2020 của Tỉnh ủy, của Đảng ủy Khối. Thành phần gồm: Toàn thể đảng viên trong chi bộ, đảng bộ.

b)- Nội dung:

+ Tình hình thực hiện Nghị quyết năm 2019 và Nghị quyết năm 2020 của Tỉnh ủy. Những nhiệm vụ tập trung, đột phá năm 2020 và những năm tiếp theo⁽²⁾.

+ Tình hình thực hiện Nghị quyết năm 2019 và Nghị quyết năm 2020 của Đảng ủy Khối. Báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết năm 2019⁽³⁾ và Nghị quyết về nhiệm vụ công tác xây dựng Đảng năm 2020⁽⁴⁾ đã gửi đến các chi bộ, đảng bộ cơ sở.

c)- Tài liệu:

Gửi kèm theo đề cương tuyên truyền Nghị quyết năm 2020 của Tỉnh ủy gồm 15 trang (*dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên*) và tài liệu tuyên truyền rộng rãi trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, được đăng trên trang thông tin điện tử Đảng ủy Khối các cơ quan và doanh nghiệp, <http://www.dukcqdn.travinh.gov.vn> → Mục Văn bản chỉ đạo → Tài liệu tuyên truyền → Tài liệu TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019, CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2020.

¹. Hầu hết Bí thư, Phó Bí thư các chi bộ, đảng bộ cơ sở (là lãnh đạo các sở, ban, ngành tỉnh, doanh nghiệp) đã được nghiên cứu tiếp thu tại Hội nghị lần thứ mười chín, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh (khóa X) mở rộng trong 02 ngày 05 - 06/12/2019 do Ban Thường vụ Tỉnh ủy tổ chức.

². Kế hoạch số 145-KH/TU, ngày 23/12/2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy “*về tổ chức thực hiện 6 nhiệm vụ tập trung, 3 nhiệm vụ đột phá năm 2020 và những năm tiếp theo*”.

³. Nêu bật kết quả 04 nội dung trọng tâm trong công tác xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng, tổ chức và đạo đức gắn với lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, quốc phòng - an ninh, kết quả qua 07 chỉ tiêu thực hiện; hạn chế, nguyên nhân và 05 bài học kinh nghiệm.

⁴. Đề ra mục tiêu và 07 chỉ tiêu cần phấn đấu thực hiện gắn với 07 nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu.

d)- Thời gian: 01 buổi, hoàn thành trong tháng 02 năm 2020. **Đưa vào nội dung sinh hoạt lệ chi bộ tháng 02/2020.**

3. Tuyên truyền rộng rãi ra đoàn viên, hội viên đoàn thể

Cấp ủy cơ sở chỉ đạo các đoàn thể tại cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp tổ chức bằng nhiều hình thức thích hợp với điều kiện công tác, lao động của đoàn viên, hội viên để tổ chức học tập, tuyên truyền. Tài liệu tuyên truyền học tập do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn (**Tài liệu bổ túc**). Thời gian thực hiện: **Trong tháng 3 năm 2020.**

III- TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở, đoàn thể trực thuộc Đảng ủy:

- Đảng ủy cơ sở căn cứ Kế hoạch của Ban Thường vụ Đảng ủy Khối xây dựng kế hoạch chỉ đạo các chi bộ trực thuộc tổ chức học tập và tuyên truyền Nghị quyết đến cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; tùy điều kiện thực tế có thể triển khai chung 01 cuộc trong toàn thể đảng viên, đoàn viên, hội viên hoặc chỉ đạo các chi bộ triển khai, thực hiện Nghị quyết nghiêm túc tại họp lệ chi bộ.

- Chi ủy cơ sở (*không phải xây dựng kế hoạch*) đưa nội dung triển khai Nghị quyết vào sinh hoạt lệ chi bộ và báo cáo cấp ủy cấp trên.

- Đoàn Khối các cơ quan và doanh nghiệp, Hội Cựu chiến binh Khối căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế, chỉ đạo các đoàn thể cơ sở trực thuộc tổ chức triển khai Nghị quyết trong đoàn viên, hội viên đạt hiệu quả.

→ Sau tổ chức triển khai, cấp ủy các chi bộ, đảng bộ cơ sở có báo cáo về Đảng ủy Khối (*qua Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối*) để tổng hợp, báo cáo về trên đúng yêu cầu quy định.

2. Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy Khối theo dõi, giám sát các tổ chức cơ sở cơ sở đảng được phân công phụ trách việc quán triệt và thực hiện Nghị quyết nghiêm túc, đồng thời có kiểm tra uốn nắn kịp thời khắc phục những hạn chế, khuyết điểm.

3. Ban Tuyên giáo Đảng ủy Khối thường xuyên theo dõi, nắm chắc tình hình việc triển khai ở các chi bộ, đảng bộ cơ sở, các đoàn thể trực thuộc để báo cáo kịp thời với Thường trực Đảng ủy Khối.

Nơi nhận:

- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy (*báo cáo*),
- Các đ/c Ban Chấp hành Đảng bộ,
- Các chi bộ, đảng bộ cơ sở,
- Các đoàn thể trực thuộc,
- Lưu VP, BTG ĐUK.

T/M BAN THƯỜNG VỤ

BÍ THƯ



Trần Văn Bồi

TÀI LIỆU TUYÊN TRUYỀN
KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019
CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2020
(Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy biên soạn, dành cho cán bộ chủ chốt và báo cáo viên)

Triển khai thực hiện Nghị quyết năm 2019 của Tỉnh ủy có những thuận lợi cơ bản. Tuy nhiên, thời tiết, dịch bệnh, biến đổi khí hậu diễn biến phức tạp, khó lường; giá cả một số hàng nông sản giảm thấp; một số hàng hóa tiêu dùng thiết yếu tăng cao, kết cấu hạ tầng thiếu đồng bộ, một số dự án trọng điểm chậm triển khai... đã ảnh hưởng đến tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh. Trước tình hình đó, Tỉnh ủy đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, cùng với sự nỗ lực, quyết tâm của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân trong tỉnh, thực hiện Nghị quyết năm 2019 đạt được những kết quả quan trọng như sau:

A. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

1. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Triển khai thực hiện phương châm năm 2019 của Tỉnh ủy “*Hành động, Kỷ cương, Trách nhiệm, Sáng tạo, Vê địch*”; triển khai thực hiện 6 nhiệm vụ tập trung, 3 nhiệm vụ đột phá và phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng kỷ niệm 120 năm ngày thành lập tỉnh Trà Vinh; chào mừng Đại hội Đảng bộ các cấp trong tỉnh tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng... trong chỉ đạo thực hiện luôn nêu cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

- Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng trong cán bộ, đảng viên, quán triệt, tuyên truyền các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy thực hiện nghiêm túc, đảm bảo thời gian, chất lượng nâng lên; tuyên truyền, định hướng hoạt động kỷ niệm các ngày lễ lớn, các sự kiện quan trọng của đất nước, của tỉnh. Quan tâm nắm tình hình, định hướng tư tưởng, DLXH, giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc ở cơ sở; chỉ đạo chia sẻ các thông tin tích cực, đấu tranh, phản bác với các quan điểm sai trái, thù địch trên mạng xã hội, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, củng cố niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng.

- Hoàn thành Chương trình làm việc năm 2019 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Ban hành nhiều văn bản chỉ đạo trên các lĩnh vực; tăng cường công tác kiểm tra việc cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, của Tỉnh ủy để chỉ đạo đôn đốc và tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong triển khai thực hiện Nghị quyết năm 2019 của Tỉnh ủy và nghị quyết, chỉ thị của Trung ương về xây dựng Đảng.

- Tập trung chỉ đạo, chuẩn bị các nội dung liên quan đến Đại hội Đảng các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025. Chỉ đạo thực hiện quy trình rà soát, bổ sung quy hoạch BCH, BTV Tỉnh ủy và các chức danh chủ chốt của Đảng bộ tỉnh, nhiệm kỳ 2020 -

2025 và những nhiệm kỳ tiếp theo. Thẩm định, phê duyệt bổ sung quy hoạch nhân sự cấp ủy, BTV và các chức danh chủ chốt cấp huyện, nhiệm kỳ 2020 - 2025.

- Chỉ đạo rà soát, đánh giá các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ và xây dựng kế hoạch khắc phục, đến nay đã cơ bản khắc phục phần lớn các biểu hiện suy thoái của cán bộ, đảng viên được nhận diện sau kiểm điểm (85,03% đảng viên khắc phục xong). Có 100% đảng viên viết bản cam kết rèn luyện, tu dưỡng, phấn đấu; tiếp tục chỉ đạo xây dựng, nhân rộng các mô hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nhận thức và hành động của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên có sự chuyển biến rõ nét, từng bước nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên.

- Thực hiện tốt công tác cán bộ. Trong năm, được Ban Bí thư chuẩn y bổ sung 08 Ủy viên BCH Đảng bộ tỉnh, 03 Ủy viên BTV Tỉnh ủy; BTV Tỉnh ủy đã chỉ định, chuẩn y bổ sung cấp ủy, BTV, bí thư, phó bí thư cấp ủy huyện, điều động, luân chuyển, phân công, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại... đối với 91 đồng chí. Đào tạo, bồi dưỡng 17.933 lượt cán bộ, công chức, viên chức.

- Chỉ đạo sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy; đến nay khối đảng, đoàn thể tỉnh giảm 26 phòng và tương đương; khối Nhà nước giảm 44 phòng, chi cục thuộc sở, giảm 30 đơn vị sự nghiệp thuộc và trực thuộc sở, giảm 38 điểm trường, giảm 02 đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp huyện. Thực hiện tinh giản biên chế 1.472/23.444 công chức, viên chức, đạt 6,27% so với biên chế được giao; nâng tổng số đã giảm 2.345 biên chế, đạt tỷ lệ 10% theo quy định. Kết nạp 1.540 đảng viên, đạt 102,66% Nghị quyết. Tặng, truy tặng huy hiệu Đảng cho 780 đảng viên.

- Hoàn thành Chương trình kiểm tra, giám sát năm 2019 của Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy. Cấp ủy và UBKT các cấp kiểm tra 1.256 đảng viên, 1.232 tổ chức đảng; giám sát 1.442 đảng viên, 794 tổ chức đảng; giải quyết tố cáo 16 đảng viên, 01 tổ chức đảng; giải quyết khiếu nại kỷ luật 03 trường hợp. Thi hành kỷ luật 104 đảng viên (khiển trách 59, cảnh cáo 28, cách chức 07, khai trừ 10).

- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh tích cực tham gia phát biểu ý kiến tại diễn đàn Quốc hội; tổ chức lấy ý kiến đóng góp các dự thảo luật; tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp Quốc hội, 02 cuộc tiếp xúc cử tri chuyên đề với chức sắc, chức việc các tôn giáo và công nhân lao động; 10 cuộc giám sát, 01 cuộc khảo sát.

- Chất lượng hoạt động của HĐND các cấp được nâng lên; tổ chức 223 cuộc tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND tỉnh. Thường trực HĐND tỉnh tổ chức 04 kỳ họp và 04 cuộc giám sát; các Ban HĐND tỉnh thực hiện 10 cuộc giám sát.

- Tăng cường sự quản lý điều hành của UBND tỉnh, chỉ đạo các ngành và địa phương khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm. Các hoạt động về kiểm tra rà soát và xử lý các văn bản quy phạm pháp luật được thực hiện theo đúng quy định. Sắp xếp giảm 60 ấp, khóm; chỉ đạo hoàn thành việc tổ chức bầu cử Trưởng BND ấp, khóm, nhiệm kỳ 2019 - 2022 kết hợp bầu BTTND xã, phường, thị trấn.

- Hoạt động của Dân vận, MTTQ và các tổ chức CT-XH tập trung hướng về cơ sở, thực hiện tốt các phong trào hành động cách mạng tại địa phương. Quan tâm nắm bắt tâm trạng, DLXH trong đoàn viên, hội viên. Thực hiện tốt công tác giám sát, phản biện xã hội, tổ chức đối thoại và góp ý xây dựng Đảng, chính quyền. Triển khai thực hiện chủ đề “*Năm dân vận chính quyền*”; khảo sát, nhân rộng các mô hình tiêu biểu, sáng tạo trong thực hiện QCDC ở cơ sở và phong trào thi đua “*Dân vận khéo*”. Tổ chức tốt các hoạt động kỷ niệm các ngày lễ trong năm. Tổ chức thành công Đại hội đại biểu MTTQ, Đại hội Hội LHTN Việt Nam các cấp, nhiệm kỳ 2019-2024. Các tổ chức Hội đặc thù bám sát nhiệm vụ chính trị của tỉnh, triển khai thực hiện nhiều chương trình, kế hoạch góp phần hoàn thành các chỉ tiêu của địa phương và của tổ chức Hội. Trong năm, đã phát triển mới 50.789 đoàn viên, hội viên, toàn tỉnh có 788.967 đoàn viên, hội viên, đạt tỷ lệ 87,7% số dân trong điều kiện tập hợp.

2. Lĩnh vực kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng GRDP, ước đạt 14,85% (*Nghị quyết tăng 11 -12%*). Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo định hướng, khu vực I chiếm 31,74% (giảm 2,28%); khu vực II chiếm 32,45% (tăng 2,41%), khu vực III chiếm 35,81% (giảm 0,13%). GRDP bình quân đầu người ước đạt 59,09 triệu đồng/người/năm (*đạt 122,36%*).

- Tập trung chỉ đạo tái cơ cấu nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng, gắn sản xuất với thị trường tiêu thụ; đẩy mạnh chuyển đổi diện tích và cơ cấu cây trồng, vật nuôi gắn với ứng dụng khoa học kỹ thuật (chuyển đổi 2.371 ha đất trồng lúa kém hiệu quả và 1.672 ha đất trồng mía sang nuôi trồng cây, con có hiệu quả kinh tế cao); duy trì và nhân rộng các mô hình sản xuất hiệu quả.

- Tổng giá trị sản xuất ngành nông nghiệp đạt 28.157 tỷ đồng, vượt 0,4% kế hoạch, tăng 2,9% so cùng kỳ. Tổng diện tích lúa gieo trồng đạt 224.348 ha (*vượt 1.748 ha so kế hoạch*), năng suất bình quân 5,59 tấn/ha (*tăng 0,05% so cùng kỳ*), sản lượng 1,254 triệu tấn. Cây màu gieo trồng 53.049 ha, đạt 95,9% kế hoạch.

- Mặc dù đã chủ động thực hiện các giải pháp phòng, chống dịch tả heo Châu Phi nhưng do địa bàn rộng, nhiều cửa ngõ tiếp giáp và các tỉnh lân cận đều xuất hiện dịch bệnh nên đã lây lan vào địa bàn tỉnh (phát sinh tại 97/106 xã, phường, thị trấn; tiêu hủy 30% tổng đàn), một số con nuôi khác tiếp tục phát triển tốt.

- Tổng giá trị SX ngành thủy sản đạt 9.849 tỷ đồng, vượt 2,8% kế hoạch. Diện tích thả nuôi đạt 50.350 ha; tổng sản lượng ước đạt 217.650 tấn, tăng 8,5% so cùng kỳ.

- Công tác thủy lợi nội đồng có sự quan tâm; chủ động duy tu, bảo dưỡng các công trình đê, kè xung yếu, khắc phục sạt lở. Tỷ lệ che phủ rừng đạt 3,93%.

- Tổng giá trị sản xuất công nghiệp 38.584 tỷ đồng, vượt 7,2% kế hoạch (*tăng 30,1% so cùng kỳ*). Thành lập mới 04 cụm công nghiệp. Quan tâm thực hiện Đề án “*Phát triển mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm*”; được công nhận 02 sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp quốc gia (Cơm dừa sấy khô và bộ sản phẩm than viên gáo dừa BBQ, than hoạt tính sọ dừa). Nhiều dự án năng lượng tái tạo

được đầu tư xây dựng và đi vào hoạt động; tỷ lệ hộ sử dụng điện đến cuối năm ước đạt 98,95%.

- Các loại hình TM-DV phát triển đa dạng, sức mua sắm tăng, tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ đạt 34.234 tỷ đồng, vượt 21,4% kế hoạch. Quan tâm chuyển đổi mô hình quản lý chợ; tạo điều kiện thuận lợi phát triển hạ tầng thương mại, hệ thống ngân hàng; bảo hiểm; các loại hình dịch vụ công, tư... phát triển nhanh. Thực hiện khuyến công và xúc tiến thương mại bằng nhiều hình thức đa dạng.

- Đẩy mạnh xúc tiến đầu tư; tổ chức 03 đoàn xúc tiến đầu tư nước ngoài. Tiếp, làm việc 65 lượt nhà đầu tư trong và ngoài nước đến tìm hiểu môi trường đầu tư, thu hút 53 dự án, tổng vốn đăng ký 8.563 tỷ đồng, có 22/53 dự án đưa vào hoạt động.

- Phát triển mới 363 doanh nghiệp, tổng vốn đăng ký 2.258 tỷ đồng; cấp đăng ký bổ sung cho 1.114 doanh nghiệp và đơn vị phụ thuộc, số vốn 3.453 tỷ đồng; chuyển đổi 59 hộ kinh doanh lên doanh nghiệp.

- Tổng thu ngân sách ước 13.694 tỷ đồng, đạt 144,4% dự toán, tăng 14,7% so cùng kỳ, có 12/17 khoản thu đạt và vượt dự toán. Tổng chi ngân sách 11.691 tỷ đồng, đạt 128,3% dự toán. Hoạt động TC-TD tăng trưởng ổn định, đạt 32.440 tỷ đồng, tổng dư nợ cho vay, đạt 26.850 tỷ đồng, nợ xấu được duy trì dưới 2%. Tổng vốn đầu tư toàn xã hội ước đạt 24.304 tỷ đồng, đạt 108% kế hoạch, tăng 6,4% so với cùng kỳ. Tỷ lệ giải ngân các công trình cơ bản ước đạt 85,2% kế hoạch giao.

- Tập trung chỉ đạo quyết liệt xây dựng NTM, huy động các nguồn lực xã hội lồng ghép vốn ngân sách xây dựng kết cấu hạ tầng KT-XH ở các địa phương đăng ký đạt chuẩn. Huyện Tiểu Cần đạt chuẩn NTM và thị xã Duyên Hải hoàn thành nhiệm vụ xây dựng NTM; huyện Cầu Kè đang đề nghị công nhận đạt chuẩn huyện NTM. Có 79,4% hộ và 60% ấp đạt chuẩn NTM; 55/85 xã NTM. Tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng nước hợp vệ sinh đạt 98,5%, trong đó tỷ lệ sử dụng nước sạch đạt 67%.

- Kinh tế tập thể có bước phát triển về số lượng và hiệu quả hoạt động, thành lập mới 182 tổ hợp tác, 43 HTX, giải thể 04 HTX; nhiều HTX mở rộng loại hình dịch vụ, xây dựng mô hình HTX kiểu mới gắn với chuỗi giá trị.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

- Các hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng được nâng cao về chất lượng, từng bước đáp ứng nhu cầu hưởng thụ văn hóa tinh thần của Nhân dân. Đến nay, toàn tỉnh có 243.299/270.173 hộ gia đình văn hóa; 790 ấp - xóm văn hóa; 50 xã văn hóa nông thôn mới; 08 phường, thị trấn văn minh; 983/1.261 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp văn hóa. Công nhận mới 01 di tích kiến trúc nghệ thuật cấp quốc gia và 02 di tích cấp tỉnh, tổng số đến nay tỉnh có 42 di tích (15 di tích cấp quốc gia và 27 di tích cấp tỉnh), 05 di sản văn hóa phi vật thể cấp quốc gia và 01 Bảo vật quốc gia. Các đội tuyển tỉnh và các đội năng khiếu tham gia thi đấu 34 giải vô địch toàn quốc và quốc tế, đạt 27 Huy chương vàng, 34 Huy chương bạc, 60 Huy chương đồng. 33% người tham gia tập luyện thường xuyên, 21% hộ gia đình, số trường

giáo dục thể chất nội khóa đạt 100%, số trường ngoại khóa đạt 73%. Triển khai đầu tư xây dựng một số khu, điểm du lịch có tiềm năng, lợi thế như: Khu du lịch Ba Động, Làng văn hóa - du lịch Khmer Trà Vinh, Khu du lịch cộng đồng Cồn Chim... Tổng doanh thu ngành du lịch đạt 358,8 tỷ đồng, tăng 30,4%; tổng lượt khách tham quan 1.024.900 lượt, tăng 30,1%.

- Hoạt động của đội ngũ báo chí, văn nghệ sĩ từng bước được nâng lên; công tác xuất bản, báo chí được quản lý chặt chẽ. Việc ứng dụng CNTT được đẩy mạnh góp phần CCHC, rút ngắn quy trình xử lý, giảm thời gian và chi phí; an ninh, an toàn thông tin được bảo đảm.

- Chất lượng GD-ĐT ngày càng đi vào chiều sâu. Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi/đúng độ tuổi: TH 99,9%/98,5%, THCS 98,61%/96,6%, THPT 73%/70,2%. Có 7.312 học sinh tốt nghiệp THPT đạt tỷ lệ 96,8% (giảm 1,76% so năm 2018, cao hơn tỉ lệ chung năm 2019 của cả nước 2%). Duy trì nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục xóa mù chữ; nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ QLNN; giảm tỷ lệ học sinh các cấp bỏ học năm học 2018 - 2019 còn 0,89%. Sáp nhập 27 trường và 128 điểm trường có quy mô nhỏ. Toàn tỉnh hiện có 448 trường với 6.914 lớp, 7.739 phòng học; trong đó, có 6.755 phòng kiên cố (87,3%), 984 phòng bán kiên cố (12,7%); có 130 trường đạt chuẩn quốc gia (trên 29%).

- Thực hiện 14 đề tài, dự án (155,6% kế hoạch); nghiệm thu 13 đề tài, dự án (108,3% KH). Đăng ký bảo hộ và được cấp 37 Giấy chứng nhận đăng ký nhãn hiệu. Áp hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 vào hoạt động 15 cơ quan (đến nay có 169 cơ quan, đơn vị áp dụng; trong đó có 100% cơ quan hành chính cấp tỉnh, huyện, xã áp dụng).

- Mạng lưới khám, chữa bệnh được sắp xếp, kiện toàn, trang thiết bị y tế được đầu tư, 22,26 giường bệnh/vạn dân và 8,31 bác sĩ/vạn dân. Công tác y tế dự phòng, kiểm soát bệnh tật, chăm sóc sức khỏe sinh sản và phòng, chống lây nhiễm HIV/AIDS được tăng cường; không có dịch bệnh lớn xảy ra; bệnh tay chân miệng, sốt xuất huyết tăng so với cùng kỳ nhưng được kiểm soát tốt không có dịch lớn xảy ra; xử lý kịp thời, triệt để 100% ổ dịch không để dịch bùng phát lây lan; kéo giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng còn 5,77%. Tỷ lệ bao phủ BHYT đạt 96,25%, tỷ lệ người tham gia BHXH bắt buộc đạt 11,87%; BHXH tự nguyện đạt 0,88%.

- Công tác chăm lo người có công với cách mạng, bảo đảm ASXH được giải quyết kịp thời, đúng quy định. Tỷ lệ hộ nghèo giảm 2,62%, tỷ lệ hộ nghèo dân tộc thiểu số giảm 5%; tỷ lệ hộ cận nghèo giảm 1,71%. Toàn tỉnh còn 9.214 hộ nghèo (3,22%), trong đó có 5.401 hộ dân tộc thiểu số (58,54%); 19.474 hộ cận nghèo (6,8%).

- Tập trung chỉ đạo thực hiện tốt công tác đào tạo nghề; tổ chức các sàn giao dịch giới thiệu việc làm, đã tạo việc làm mới 25.040 người, đạt 114% kế hoạch, đưa 604 lao động làm việc có thời hạn ở nước ngoài, đạt 151% kế hoạch; tỷ lệ thất nghiệp ở mức 2,94%. Giảm tỷ trọng lao động khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản còn 42,2%; tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 65,56%.

- Phê duyệt điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất cấp huyện đến năm 2020; xây dựng bảng giá đất 05 năm 2020 - 2024; cấp giấy CNQSD đất đạt 99,22% diện tích cần cấp giấy; quan tâm quản lý tài nguyên nước, khoáng sản. Công tác quản lý tài nguyên, môi trường được quan tâm chỉ đạo, vệ sinh cảnh quan môi trường đô thị, nông thôn có chuyển biến tốt. Chất thải nguy hại được thu gom, xử lý đạt 99,23%.

4. Công tác dân tộc, tôn giáo

Công tác dân tộc tiếp tục được quan tâm, triển khai thực hiện tốt các chương trình, chính sách, dự án trong vùng ĐBDT, đời sống ĐBDT được nâng lên. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đại biểu các DTTS cấp tỉnh, huyện lần thứ III. Khánh thành trường Trung cấp Pali Khmer tỉnh. Công tác QLNN về tôn giáo ngày càng chặt chẽ. Chủ động nắm tình hình đấu tranh, ngăn chặn hoạt động tôn giáo trái pháp luật.

5. Công tác nội chính

- Công tác quốc phòng tiếp tục được tăng cường; an ninh, trật tự được giữ vững, duy trì tốt sẵn sàng chiến đấu, nắm chắc tình hình, bảo vệ an toàn địa bàn. Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển và giao quân năm 2019; tổ chức “Tết Quân Dân” năm 2019 tại huyện Tiểu Cần và Châu Thành. Công tác diễn tập, tập huấn, huấn luyện, giáo dục QP-AN được tổ chức đúng kế hoạch và chất lượng.

- Công tác đấu tranh, phòng, chống các loại tội phạm được triển khai quyết liệt, án rất nghiêm trọng, đặc biệt nghiêm trọng làm rõ đạt 100%. Triệt xóa 387 vụ tệ nạn xã hội, bắt xử lý hành chính 1.462 đối tượng. Tăng cường kiểm tra, xử lý các trường hợp vi phạm liên quan đến “Game bắn cá”, “Tín dụng đen”. Thực hiện tốt các biện pháp kiểm chế, tai nạn giao thông được kéo giảm cả 3 mặt.

- Công tác cải cách thủ tục hành chính có nhiều chuyển biến tích cực. Các TTHC đều thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và niêm yết công khai. Tỉnh có 2.013 TTHC, đã cắt giảm 1/2 thời gian giải quyết đối với 1.568 TTHC, 1/3 thời gian giải quyết đối với 93 TTHC. Mô hình “Chính quyền công sở thân thiện và trách nhiệm” tiếp tục được thực hiện, góp phần nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả của nền hành chính.

- Công tác thanh tra được tăng cường và thực hiện đúng quy định của pháp luật. Thanh tra hành chính 41 cuộc tại 72 đơn vị, phát hiện 25 đơn vị vi phạm về kinh tế với số tiền 14,8 tỷ đồng, thu hồi 11,5 tỷ đồng. Thanh tra chuyên ngành 421 cuộc đối với 3.287 cá nhân và tổ chức, phát hiện 598 trường hợp vi phạm, xử phạt hành chính 493 trường hợp với số tiền 3,9 tỷ đồng.

- Tổ chức tiếp 3.575 lượt người, nhận 1.843 đơn, giải quyết 346/372 đơn khiếu nại, đạt 93%; giải quyết 100% đơn tố cáo thuộc thẩm quyền. Thực hiện Quy định số 11 của Bộ Chính trị, Bí thư, các Phó Bí thư Tỉnh ủy tiếp 19 cuộc, 51 lượt công dân.

- Công tác phòng, chống tham nhũng có chuyển biến tích cực, triển khai thanh tra, kiểm tra trách nhiệm thực hiện pháp luật về phòng, chống tham nhũng 09 cuộc tại 09 đơn vị, phát hiện 03 đơn vị vi phạm 2,2 tỷ đồng, thu hồi 1,8 tỷ đồng.

- Viện Kiểm sát Nhân dân thực hành quyền công tố, kiểm sát xét xử 376 vụ/531 bị cáo theo thủ tục sơ thẩm; 56 vụ/61 bị cáo theo thủ tục phúc thẩm. Tòa án hai cấp thụ lý 8.844 vụ; đã giải quyết, xét xử 7.485 vụ, đạt 84,63%. Công tác THADS đã giải quyết đạt 75,34% số việc; số tiền giải quyết xong 28,813 tỷ đồng, đạt 41,6%.

- Công tác đối ngoại, hội nhập quốc tế, thiết lập và mở rộng quan hệ hợp tác, hữu nghị với các cơ quan, tổ chức nước ngoài được triển khai tốt. Ban hành nhiều văn bản liên quan đến công tác đối ngoại trên địa bàn tỉnh. Trong năm có 08 tổ chức phi chính phủ nước ngoài cam kết thực hiện 24 chương trình, dự án, tổng nguồn vốn cam kết tài trợ trên 11,145 tỷ đồng; giải ngân 20,222 tỷ đồng, đạt 101% kế hoạch.

** Nguyên nhân đạt được*

- Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư, Quốc hội và Chính phủ; sự hỗ trợ của các bộ, ngành, đoàn thể Trung ương.

- Sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát, quyết liệt của tập thể Tỉnh ủy, BTV Tỉnh ủy theo phương châm hành động năm 2019; kịp thời cụ thể hóa, ban hành nhiều văn bản chỉ đạo và tăng cường kiểm tra, giám sát, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc từ cơ sở.

- Sự chỉ đạo điều hành đúng hướng của UBND tỉnh, các cấp, các ngành; sự giám sát chặt chẽ, kịp thời của HĐND tỉnh, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức CT-XH tỉnh.

- Sự đoàn kết, quyết tâm cao của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân.

II- NHỮNG HẠN CHẾ, YẾU KÉM VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Nghị quyết và phương châm hành động năm 2019 của Tỉnh ủy đối với một số cấp ủy chưa quyết liệt, việc xây dựng chương trình, kế hoạch cụ thể hóa thực hiện có nơi chưa phù hợp, sát với tình hình; nhiều chủ trương, chính sách, kết luận của Tỉnh ủy, UBND tỉnh triển khai, thực hiện chậm, thiếu chủ động, sáng tạo, hiệu quả thấp.

- Thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 gắn với Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, còn một số cán bộ, đảng viên đề ra biện pháp khắc phục những biểu hiện suy thoái chưa cụ thể, khắc phục chậm; còn tình trạng sao chép bản cam kết; chậm bồi dưỡng nhân rộng phương pháp, cách làm hay, sáng tạo.

- Một số cấp ủy, người đứng đầu từng lúc thiếu quan tâm lãnh đạo công tác kiểm tra, giám sát; đơn, thư tố cáo cán bộ giấu tên, mạo tên gửi nhiều cấp, nhiều ngành còn xảy ra; công tác phối hợp, thông tin, báo cáo giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền một số nơi thiếu chặt chẽ.

- Kỷ cương, kỷ luật trong QLNN, thực thi công vụ còn yếu; tinh thần trách nhiệm của một số cán bộ, công chức, viên chức trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao, có biểu hiện sợ trách nhiệm; trình độ, năng lực của một số ít cán bộ,

công chức, viên chức chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ mới, nhiều việc tồn đọng kéo dài, chậm xử lý, giải quyết, còn gây phiền hà, bức xúc trong doanh nghiệp và Nhân dân; công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, nhất là tham nhũng vặt được tăng cường nhưng chưa đạt yêu cầu.

- Tỷ lệ tập hợp đoàn viên, hội viên khá cao, nhưng chất lượng hoạt động chưa mạnh; hoạt động giám sát, phản biện xã hội, đối thoại ở cơ sở còn lúng túng; chất lượng sinh hoạt chi, tổ hội có mặt chưa đạt yêu cầu. Vai trò gương mẫu của một số cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên chưa tốt.

2. Lĩnh vực kinh tế

- Tái cơ cấu nông nghiệp chuyên biến chậm, chưa có đột phá trong việc chuyển đổi mô hình sinh kế theo hướng thích ứng với BĐKH. Tình hình bệnh dịch tả heo Châu Phi đang diễn biến rất phức tạp; triều cường, sạt lở ảnh hưởng lớn đến sản xuất. Nhiều chính sách của tỉnh về lĩnh vực sản xuất nông nghiệp được ban hành nhưng chậm đi vào cuộc sống; việc nghiên cứu, chuyên giao, ứng dụng KHKT, KHCN vào sản xuất còn chậm. Chất lượng xây dựng NTM có nâng lên nhưng chưa thật sự bền vững. Tỷ lệ đô thị hóa, tỷ lệ che phủ rừng chưa đạt chỉ tiêu Nghị quyết.

- Công tác giải phóng mặt bằng một số dự án còn chậm, giải ngân vốn xây dựng cơ bản còn thấp; phát triển doanh nghiệp không đạt kế hoạch, số giải thể, ngừng hoạt động chiếm tỷ lệ còn cao; tỷ lệ HTX hoạt động trung bình, yếu còn cao; nhiều địa phương ít quan tâm đến lĩnh vực KTHT, HTX.

3. Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Phong trào văn hóa, TD-TT quần chúng phát triển chưa đồng đều; nguồn lực đầu tư cho phát triển du lịch còn yếu; một số công trình, di tích xuống cấp nhưng chậm tôn tạo, trùng tu; công tác rà soát, sắp xếp, quy hoạch lại trường, lớp học và đội ngũ giáo viên còn chậm; một số bệnh truyền nhiễm tăng cao; tỷ lệ người dân tham gia BHYT chưa bền vững; lao động, việc làm của công nhân trong công ty, doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài không ổn định; hiệu quả đào tạo nghề cho lao động nông thôn còn thấp, nhất là đào tạo nghề có trình độ cao; giảm nghèo chưa thật sự bền vững; công tác hỗ trợ nhà ở cho NCC với cách mạng, cho hộ nghèo còn chậm, còn sai sót đối tượng; quản lý đất đai một số nơi thiếu chặt chẽ; quản lý trật tự đô thị, vệ sinh cảnh quan môi trường tuy có chuyển biến tốt nhưng chưa đạt yêu cầu.

4. Lĩnh vực dân tộc, tôn giáo

Một số chương trình, dự án, chính sách dân tộc ở một số địa phương còn chậm triển khai; phối hợp giữa các ngành, địa phương trong giải quyết một số vụ việc tranh chấp, khiếu kiện liên quan đến lĩnh vực đất đai trong dân tộc, tôn giáo còn chậm.

5. Lĩnh vực công tác nội chính

- Hoạt động của một số loại tội phạm, ma túy, TNXH còn diễn biến phức tạp. Công tác xét xử, THADS còn nhiều vụ việc tồn đọng, kéo dài gây bức xúc trong Nhân dân.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục pháp luật trong Nhân dân hiệu quả chưa cao, công tác tiếp công dân, đối thoại giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân đối với một số sở, ngành, địa phương chưa tốt, tình trạng khiếu kiện đông người, vượt cấp còn xảy ra.

- Việc thực hiện các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực có mặt chưa đạt yêu cầu, chưa kịp thời phát hiện xử lý hành vi tham nhũng vặt.

*** Nguyên nhân hạn chế, yếu kém**

- Do tác động tình hình thế giới, khu vực và trong nước, tình hình thời tiết, dịch bệnh, nhất là dịch tả heo Châu Phi, giá cả một số hàng nông sản ở mức thấp, gây bất lợi đến sản xuất, đời sống của nông dân.

- Hạ tầng KT-XH của tỉnh đầu tư chưa đồng bộ, mặc dù tỉnh luôn tranh thủ với Trung ương nhưng chậm được triển khai; chất lượng nguồn nhân lực thấp; việc ban hành cơ chế, chính sách của tỉnh chưa theo kịp yêu cầu.

- Nhận thức, ý chí quyết tâm và hành động theo phương châm của Tỉnh ủy chưa đồng bộ, quyết liệt. Năng lực, trình độ của một số lãnh đạo sở, ngành, địa phương yếu, thiếu tinh thần trách nhiệm, nên lãnh đạo, chỉ đạo còn nhiều mặt chưa đáp ứng yêu cầu; chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực của một số cán bộ, công chức còn hạn chế.

- Kỷ luật, kỷ cương hành chính của một số cơ quan, đơn vị chưa nghiêm; trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo từng lúc, từng nơi kiểm tra, kiểm soát chưa chặt chẽ, chưa kiên quyết xử lý trách nhiệm đối với cán bộ.

B. CÁC CHỈ TIÊU, NHIỆM VỤ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU NĂM 2020

I. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ tiêu kinh tế

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP) tăng 11% trở lên so với năm 2019.
- GRDP bình quân đầu người đạt 65 triệu đồng/người/năm.
- Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ chiếm trên 70% trong GRDP.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 25.000 tỷ đồng.
- Tỷ lệ đô thị hóa đạt 30%.
- Thu nội địa 5.000 tỷ đồng, tăng 32,6% so với dự toán năm 2019.
- Phát triển mới 28 Hợp tác xã, trong đó 23 Hợp tác xã nông nghiệp.

2. Chỉ tiêu xã hội

- Tỷ lệ lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội chiếm 40%.

- Tỷ lệ lao động qua đào tạo đạt 67%, trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo có văn bằng, chứng chỉ đạt 33 - 35%; tạo việc làm mới cho 23.000 lao động. Đưa 900 lao động đi làm việc theo hợp đồng có thời hạn ở nước ngoài.

- Tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị dưới 2,5%.

- Có 8,7-10 bác sĩ/vạn dân; 25-26 giường bệnh/vạn dân (không tính TYT xã).

- Tỷ lệ dân số tham gia BHYT 96,65%, người tham gia BHXH bắt buộc đạt 16,1% trở lên, BHXH tự nguyện đạt 1,23% trở lên.

- Tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 1-1,5%, trong đó đồng bào dân tộc Khmer giảm 2-3%.

- Tỷ lệ học sinh đi học trong độ tuổi: Tiểu học 99,9%, THCS 98,61%, THPT 80%.

- Tỷ lệ trẻ em dưới 05 tuổi suy dinh dưỡng giảm còn 5,5%.

- Tỷ lệ hộ sử dụng điện đạt 99%.

- Số xã được công nhận đạt chuẩn NTM tăng thêm 12 - 14 xã; huyện Càng Long đạt chuẩn huyện NTM.

3. Chỉ tiêu môi trường

- Tỷ lệ dân số khu vực đô thị được cung cấp nước sạch, nước hợp vệ sinh 99%. Tỷ lệ dân số khu vực nông thôn được cung cấp nước hợp vệ sinh 99% (trong đó nước sạch 68%).

- Tỷ lệ chất thải nguy hại được xử lý 99,23%; chất thải rắn y tế được xử lý 99 - 100%.

- Tỷ lệ khu công nghiệp đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường 100%.

- Tỷ lệ che phủ rừng 4,6% so với diện tích tự nhiên (50% so với diện tích quy hoạch).

4. Chỉ tiêu quốc phòng - an ninh

- Giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội.

- 90% trở lên xã, phường, thị trấn, 100% cơ quan, đơn vị đạt chuẩn an toàn về an ninh, trật tự.

- Có 95% trở lên xã, phường, thị trấn vững mạnh về quốc phòng.

5. Chỉ tiêu xây dựng hệ thống chính trị

- Có 100% tổ chức đảng trực thuộc được xếp loại hoàn thành nhiệm vụ; trong đó: Có từ 80% trở lên được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ (có 20% được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ).

- Có trên 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Kết nạp mới 1.000 đảng viên.

- Tập trung củng cố, nâng chất, tập hợp quần chúng vào các tổ chức chính trị, kinh tế, xã hội đạt 85% trở lên dân số trong độ tuổi.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Đẩy mạnh cơ cấu lại nền KT gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh một cách chất lượng, hiệu quả, bền vững hơn

- Tiếp tục thực hiện hiệu quả ba khâu đột phá Chiến lược phát triển KT-XH và đổi mới mô hình tăng trưởng gắn với 06 nhiệm vụ tập trung, 03 nhiệm vụ đột phá. Cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, khuyến khích khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, tham gia từng bước thích ứng với cuộc CMCN lần thứ tư, phát triển mạnh KTTN, KTTT; đẩy mạnh xúc tiến đầu tư; sửa đổi, bổ sung các chính sách hỗ trợ phát triển DN; nâng cao hiệu quả, quản lý, khai thác, sử dụng và phát huy các nguồn lực của nền kinh tế. Tăng cường hợp tác, liên kết với các địa phương trong vùng.

- Cơ cấu lại ngành nông nghiệp bảo đảm tính đồng bộ giữa các ngành, lĩnh vực, liên kết sản xuất gắn với hình thành chuỗi tiêu thụ sản phẩm; khuyến khích phát triển nông nghiệp hữu cơ, sinh học và ứng dụng công nghệ cao, thích ứng với BĐKH, xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, nâng cao chất lượng, hiệu quả sức cạnh tranh, bảo đảm đầu ra cho hàng hóa nông sản trên thị trường trong nước và xuất khẩu; quan tâm phát triển mỗi xã, phường, thị trấn một sản phẩm chủ lực đạt chuẩn.

- Khuyến khích phát triển chăn nuôi theo hướng ATSH, an toàn dịch bệnh. Phát triển thủy sản ở 03 vùng nước mặn, lợ, ngọt; nuôi trồng thủy sản theo hướng nuôi thâm canh, ứng dụng công nghệ cao, bảo đảm môi trường.

- Tập trung đầu tư, khai thác phát triển vùng tổng hợp kinh tế ven biển gắn với khai thác có hiệu quả tiềm năng thế mạnh từ các công trình trọng điểm ven biển hướng đến xây dựng tỉnh Trà Vinh trở thành 01 trong những tỉnh Trung tâm kinh tế biển vùng ĐBSCL. Quan tâm công tác trồng rừng, chăm sóc, quản lý, bảo vệ rừng.

- Đẩy mạnh thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, hướng tới xây dựng NTM nâng cao, NTM kiểu mẫu; phấn đấu cuối năm 2020 có 67/85 xã đạt chuẩn NTM, 20% xã đạt chuẩn NTM nâng cao, không còn xã đạt dưới 14 tiêu chí; 80% trở lên hộ và 65% trở lên ấp đạt chuẩn NTM; huyện Càng Long đạt chuẩn huyện NTM.

- Đẩy mạnh phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động, phát triển mới 550 - 600 doanh nghiệp; vận hành hiệu quả mô hình vườn ươm khởi nghiệp; xây dựng hệ sinh thái khởi nghiệp, sáng tạo, khuyến khích khởi nghiệp. Củng cố và nâng cao chất lượng, quy mô sản xuất, kinh doanh các HTX, nhất là HTX nông nghiệp, phấn đấu mỗi huyện có ít nhất 02 HTX kiểu mới.

- Tập trung cơ cấu lại các ngành công nghiệp theo hướng tăng tỷ trọng các ngành chế biến, chế tạo, phát triển công nghiệp hỗ trợ, các ngành, sản phẩm công

nghiệp mà tỉnh có tiềm năng, lợi thế, có thị trường tiêu thụ, có giá trị gia tăng cao và bảo đảm vệ sinh môi trường. Triển khai Chương trình phát triển thị trường sản phẩm đặc trưng, sản phẩm OCOP... Tiếp tục chuyển đổi mô hình quản lý chợ, phát triển TTTM, siêu thị. Thực hiện tốt CVĐ “*Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam*”. Tăng cường kiểm tra, kiểm soát thị trường, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm.

- Nâng cao chất lượng và hiệu quả công tác xúc tiến đầu tư trong và ngoài nước, nhất là đầu tư vào khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp đã được quy hoạch, hướng vào những lĩnh vực công nghệ cao, thân thiện với môi trường.

- Tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả, tiết kiệm ngân sách nhà nước, bảo đảm thực hiện các nhiệm vụ thu, chi theo dự toán, huy động tối đa các nguồn lực khác để thúc đẩy phát triển KT-XH. Quản lý, kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc sử dụng kinh phí thực hiện các chương trình, dự án. Tập trung vốn tín dụng cho phát triển KT-XH, trọng tâm là tín dụng nông nghiệp, nông thôn phục hồi sản xuất, bình ổn thị trường. Đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công.

- Tăng cường huy động, quản lý và sử dụng hiệu quả các nguồn lực của nền kinh tế; đẩy mạnh xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển đô thị; cơ cấu lại đầu tư công theo hướng tập trung có trọng điểm để hoàn thành và đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình MTQG xây dựng NTM, giảm nghèo bền vững. Tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng cơ bản. Nâng cấp, hoàn thiện kết cấu hạ tầng các đô thị trung tâm, phấn đấu thành phố Trà Vinh hoàn thành tiêu chí đô thị loại II, thị xã Duyên Hải hoàn thành tiêu chí đô thị loại IV và thị trấn Tiểu Cần đạt tiêu chí đô thị loại IV. Tích cực phối hợp cùng các bộ, ngành Trung ương sớm triển khai các công trình trọng điểm: Quốc lộ 53, 60, cầu Đại Ngãi, Khu kinh tế Định An...

2. Chú trọng phát triển văn hóa, thực hiện tiến bộ, công bằng xã hội và nâng cao đời sống Nhân dân, gắn kết hài hòa với phát triển kinh tế

- Nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” và cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Quan tâm đầu tư và xã hội hóa xây dựng thiết chế văn hóa, thể thao, du lịch; trùng tu các di tích, bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa; tạo điều kiện, khuyến khích khả năng sáng tạo trong hoạt động sáng tác văn học, nghệ thuật. Đẩy mạnh phát triển TDTT toàn dân, khuyến khích thể thao thành tích cao. Thực hiện tốt công tác bình đẳng giới; tăng cường giáo dục, ngăn chặn sự suy thoái về đạo đức, lối sống và phòng, chống bạo lực gia đình. Tăng cường hiệu lực QLNN về lĩnh vực hoạt động văn hóa, thông tin, quảng cáo, thể thao và du lịch. Đẩy mạnh hoạt động xúc tiến du lịch, khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế về du lịch bãi biển, du lịch sinh thái, du lịch homestay, du lịch tâm linh gắn với lễ hội văn hóa đặc sắc của đồng bào dân tộc.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục; chuẩn bị các điều kiện để áp dụng đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông; tiếp tục rà soát quy hoạch mạng lưới trường, lớp, sắp xếp đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên; tăng cường các nguồn lực đầu tư cho giáo dục, chú trọng

đầu tư cơ sở vật chất, thiết bị xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia; nâng cao chất lượng đào tạo ĐH-CĐ, hoạt động các TT GDTX và DN, chất lượng phổ cập giáo dục. Tăng cường công tác QLNN trong lĩnh vực GD và ĐT, hoạt động dạy thêm, học thêm. Đẩy mạnh công tác xã hội hóa giáo dục; thực hiện tốt công tác phân luồng, định hướng nghề nghiệp cho học sinh; phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng nhu cầu XH.

- Đẩy mạnh đổi mới sáng tạo, nghiên cứu ứng dụng và phát triển mạnh mẽ KH-CN; khuyến khích xã hội hóa trong công tác nghiên cứu, phát triển khoa học. Quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực KH-CN.

- Sắp xếp mạng lưới các cơ sở y tế theo hướng tinh gọn, hiệu quả; quan tâm đầu tư y tế cơ sở; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh; chủ động trong dự báo, giám sát, phát hiện và khống chế các dịch bệnh. Thực hiện tốt công tác xã hội hóa y tế, quản lý tốt các cơ sở hành nghề y tế tư nhân. Duy trì mức sinh hợp lý, nâng cao chất lượng dân số, thể chất và tâm vóc con người Trà Vinh; tăng cường quản lý, kiểm tra an toàn vệ sinh thực phẩm. Vận động người dân tích cực tham gia BHYT, BHXH.

- Chủ động ứng phó với BĐKH, phòng, chống thiên tai, hạn mặn; tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án ứng phó với BĐKH, sạt lở bờ sông, bờ biển. Tăng cường QLNN về đất đai, các nguồn tài nguyên: cát sông, cát biển, nước ngầm... Tạo sự chuyển biến mạnh mẽ trong thực hiện Chỉ thị số 15, Chỉ thị số 48, đẩy mạnh phong trào giảm thiểu rác thải nhựa; sớm hoàn thành và đưa các nhà máy xử lý rác thải đi vào hoạt động.

- Tăng cường sự lãnh, chỉ đạo thực hiện tốt Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững; tạo điều kiện để người nghèo, hộ nghèo, hộ cận nghèo, nhất là xã, ấp có đông đồng bào DTTS tiếp cận dịch vụ xã hội cơ bản. Hỗ trợ tạo việc làm cho thanh niên khởi nghiệp. Tăng cường kiểm tra, giám sát nhằm thực hiện đầy đủ chính sách đối với lao động trong các doanh nghiệp. Thực hiện đầy đủ, hiệu quả, bảo đảm công khai, minh bạch chính sách ưu đãi người có công với cách mạng, phấn đấu huy động mọi nguồn lực giải quyết cơ bản hỗ trợ nhà ở cho gia đình chính sách.

3. Tiếp tục thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo

Triển khai thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án, chính sách liên quan đến đồng bào dân tộc, nhất là chương trình MTQG giảm nghèo bền vững, hỗ trợ nhà ở, đất ở, đất sản xuất. Thực hiện tốt công tác QLNN về tín ngưỡng, tôn giáo, xây dựng khối đại đoàn kết dân tộc. Phát huy tốt vai trò người có uy tín, lực lượng cốt cán trong dân tộc, tôn giáo; tăng cường tuyên truyền, vận động thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về dân tộc, tôn giáo; đấu tranh, xử lý kịp thời, hiệu quả đối với những hành vi lợi dụng tín ngưỡng, tôn giáo để hoạt động chia rẽ, phá hoại khối đại đoàn kết dân tộc.

4. củng cố tiềm lực quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại

- Thực hiện hiệu quả các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về QP, AN, đối ngoại; tiếp tục xây dựng thế trận QPTD gắn với thế trận ANND, xây dựng khu vực phòng thủ vững chắc; kết hợp chặt chẽ phát triển KT-XH gắn với nhiệm vụ QP-AN. Lãnh đạo thực hiện tốt công tác huấn luyện, diễn tập, bồi dưỡng kiến thức QP-AN, gọi công dân nhập ngũ và thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.

- Nâng cao ý thức cảnh giác cách mạng trước các âm mưu, thủ đoạn “*Diễn biến hòa bình*” của các thế lực thù địch, phản động, lực lượng cực đoan chống phá. Bảo đảm tuyệt đối an ninh, an toàn quá trình diễn ra Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng. Tăng cường phổ biến, giáo dục pháp luật; đẩy mạnh các biện pháp phòng, chống, đấu tranh, triệt phá các loại tội phạm, tệ nạn xã hội. Tăng cường công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông, phòng, chống cháy nổ và cứu nạn, cứu hộ.

- Chú trọng phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức về hội nhập quốc tế trong hệ thống chính trị, các ngành, địa phương, cộng đồng doanh nghiệp và toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động công tác đối ngoại.

5. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả QLNN, đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, cải cách tư pháp, công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực

- Tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy HCNN gắn với tinh giản biên chế; tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu và của cán bộ, công chức, viên chức; tích cực triển khai ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan; tiếp tục cải cách thủ tục hành chính.

- Tăng cường chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra việc tiếp công dân, đối thoại và giải quyết KN, TC; quan tâm công tác hòa giải cơ sở, kịp thời giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Phòng, chống tham nhũng, chú ý hành vi tham nhũng vặt; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử nghiêm minh các vụ án kinh tế, tham nhũng nghiêm trọng.

- Nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ quan tư pháp; đặc biệt là tập trung công tác thi hành án dân sự, không để án tồn đọng, kéo dài. Tăng cường công tác thanh tra hành chính, thanh tra chuyên ngành; theo dõi, đôn đốc thực hiện các kiến nghị, kết luận thanh tra, kiểm tra, kiểm toán.

6. Tập trung xây dựng, chỉnh đốn Đảng, xây dựng hệ thống chính trị từ tỉnh đến cơ sở trong sạch, vững mạnh

- Nâng cao hiệu quả công tác tư tưởng, tuyên truyền, tạo sự thống nhất cao trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; đẩy mạnh tuyên truyền ý nghĩa các ngày lễ lớn và các sự kiện trọng đại của đất nước, của tỉnh, tuyên truyền thi đua thực hiện nhiệm vụ chính trị và các phong trào cách mạng ở địa phương với chủ đề “*Người thi đua, ngành ngành thi đua, tạo bút phá, sớm về đích, làm cho Trà Vinh xanh - sạch - đẹp - an toàn hơn*”. Tăng cường nắm tình hình, tư tưởng cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và tâm trạng, dư luận xã hội, kịp thời định hướng

chỉ đạo; nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, nhất là trên không gian mạng, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

- Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo chuẩn bị tốt văn kiện, nhân sự Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XI; chú trọng rà soát nhân sự tái cử và tập trung phát hiện, giới thiệu những nhân tố mới có đức, có tài, có uy tín để xây dựng phương án nhân sự cấp ủy nhiệm kỳ tới. Sau Đại hội Đảng các cấp, tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí cán bộ theo đề án, tạo sự ổn định, tập trung chỉ đạo tạo sự chuyển biến ngay từ đầu nhiệm kỳ.

- Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các Nghị quyết Trung ương về công tác tổ chức xây dựng Đảng, đặc biệt là thực hiện NQTW 4 (khóa XII) gắn với Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị, triển khai, quán triệt học tập và tổ chức thực hiện chuyên đề làm theo Bác năm 2020 và các quy định về trách nhiệm nêu gương.

- Thực hiện tốt Quy định số 205 của Bộ Chính trị về kiểm soát quyền lực trong công tác cán bộ và chống chạy chức, chạy quyền; rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và đội ngũ cán bộ các cấp gắn với tinh giản biên chế; làm tốt công tác tư tưởng, giải quyết chế độ, chính sách đối với các đối tượng chịu tác động trực tiếp bởi việc sắp xếp lại tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế và sau Đại hội Đảng các cấp.

- Tập trung xây dựng, củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, tạo chuyển biến rõ rệt về chất lượng hoạt động của các loại hình tổ chức cơ sở Đảng; nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên và rà soát, sàng lọc, đưa những đảng viên không còn đủ tư cách, phẩm chất ra khỏi Đảng; thực hiện tốt công tác bảo vệ chính trị nội bộ Đảng.

- Cấp ủy, tổ chức đảng, UBKT các cấp tiếp tục quán triệt thực hiện nghiêm các quy định của Trung ương về kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng; chú trọng kiểm tra, giám sát người đứng đầu các cấp, các ngành, địa phương; kịp thời phát huy, khen thưởng tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và phát hiện, ngăn ngừa sai phạm; kiên quyết xử lý nghiêm túc các trường hợp vi phạm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu. Quan tâm giải quyết đơn, thư khiếu nại, tố cáo trong nội bộ Đảng.

- Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh, HĐND các cấp, nhất là tổ chức các kỳ họp HĐND, các cuộc giám sát và theo dõi việc xử lý các vấn đề mà các Đoàn Giám sát kiến nghị, chất vấn và tiếp xúc cử tri; có giải pháp nâng cao chất lượng, tính khả thi các nghị quyết do HĐND tỉnh ban hành.

- Tiếp tục đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động của Dân vận, MTTQ, các tổ chức CT-XH; quan tâm công tác dân vận chính quyền; rà soát và tập trung nâng cao chất lượng các phong trào, các chương trình của đoàn thể; chủ động nắm tình hình tư tưởng, tâm trạng DLXH, nhất là tình hình trước, trong và sau Đại hội Đảng các cấp; tăng cường công tác giám sát, phản biện xã hội, góp ý xây dựng Đảng, chính quyền; thực hiện tốt công tác QCDC ở cơ sở và phong trào thi đua "Dân vận khéo" trên địa bàn tỉnh.